k

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 58/**2020**/QĐST-HNGĐ	*Chơn Thành, ngày 10 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban hường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số: 40/TLST-HNGĐ ngày 12/02/2020 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", giữa:

Người yêu cầu:

Anh Nguyễn Trung T, sinh năm: 1986; Địa chỉ cư trú: Tổ 5, khu phố 1, thị trấn C, huyện Ch, tỉnh Bình Phước.

Chị Nguyễn Lê Bảo N, sinh năm: 1984; Địa chỉ cư trú: Tổ 5, khu phố 1, thị trấn C, huyện Ch, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trung T và chị Nguyễn Lê Bảo N tự nguyện chung sống với với nhau từ 2010, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện Ch, tỉnh Bình Phước. Hôn nhân tự nguyện, không bị ép buộc hay lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng có thời gian sống chung không nhiều nên cũng không hiểu nhau dẫn đến nhiều mâu thuẫn bất đồng không thể hàn gắn được. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị được công nhận sự thuận tình ly hôn.

Xét thấy, anh T và chị N đã thật tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Trung T và chị Nguyễn Lê Bảo N.

[2] Về con chung: Yêu cầu ghi nhận giao con chung tên Nguyễn Lê Tiến T1 sinh ngày 18/9/2013 cho anh Nguyễn Trung T là người trực tiếp nuôi con. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Nguyễn Trung T và chị Nguyễn Lê Bảo N xác định không nợ chung của ai cũng không cho ai vay nợ chung.

[5] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) thống nhất để anh T tự nguyện chịu toàn bộ

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Trung T và chị Nguyễn Lê Bảo N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Lê Tiến Tài sinh ngày 18/9/2013 cho anh Nguyễn Trung T là người trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về lệ phí: Anh Nguyễn Trung T tự nguyện chịu 300.000 đồng được trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0004045 ngày 12/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

2.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh BP;
- Chi cục THADS Chơn Thành;
- VKS huyện Chơn Thành;
- UBND thị trấn C, huyện Ch
tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Chu Thị Thu Hà